

Số: 26/2026/QĐST-HNGĐ.

Hưng Yên, ngày 29 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2026/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi dưỡng con chung, giữa:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 2001. Nơi cư trú: thôn Y, xã V, tỉnh Hưng Yên.

CCCD: 0223.....

- Anh Đỗ Hữu D, sinh năm 1987. Nơi cư trú: thôn T, xã V, tỉnh Hưng Yên.

CCCD: 0330.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Đỗ Hữu D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên ngày 04/7/2022 (nay là xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên). Sau khi anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, chị Y về gia đình anh D sinh sống. Vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng hơn một năm. Đến khoảng đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị trước khi kết hôn không tìm hiểu kỹ về nhau nên khi về chung sống đã không có tiếng nói chung trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong làm ăn kinh tế, vợ chồng không tháo gỡ những mâu thuẫn nên từ tháng 9/2024, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng độc lập. Đến nay cả chị Y và anh D đều xác

định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không còn mong muốn níu kéo cuộc hôn nhân này nên anh chị đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/01/2026 giữa chị Y và anh D là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên được công nhận là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về con chung: chị Y, anh D có 01 con chung là cháu Đỗ Thùy A, sinh ngày 23/9/2023. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị Y. Chị Y và anh D thỏa thuận, giao cháu Thùy A cho chị Y được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Xét thấy, chị Y đủ điều kiện nuôi con theo quy định của pháp luật, nên chấp nhận sự thỏa thuận của chị Y và anh D.

[3]. Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: chị Y và anh D tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về lệ phí: chị Y và anh D thỏa thuận, chị Y tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Đỗ Hữu D.

1.2. Về con chung: chị Y và anh D có 01 con chung là cháu Đỗ Thùy A, sinh ngày 23/9/2023. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị Y. Chị Y và anh D thỏa thuận, giao cháu Thùy A cho chị Y được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: chị Y và anh D đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: chị Y tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Y đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000057 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị Y đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND nhân dân khu vực 3- Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Việt Tiến (số 20/2022 ngày 04/7/2022)
- Sở tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh